TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **58**/2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia Đ sơ thẩm thụ lý số: 386/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/12/2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia Đ*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia Đ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 29 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị P** và anh **Phạm Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Phạm Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thành M, sinh ngày 15/02/2016, đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

* Về án phí: Chị Trần Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001648 ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Trả lại cho chị Trần Thị P số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TX. Q;
- Chi cục THADS TX. Q;
- UBND phường C.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh